



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

PHẠM NGUYỄN TỊNH

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ
VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 834 04 10

Đà Nẵng - Năm 2025

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thị Phương Thảo

Phản biện 1: TS. Nguyễn Trường Minh

Phản biện 2: GS.TS Nguyễn Văn Song

Đề án đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý kinh tế họp tại trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 04 tháng 01 năm 2025.

Có thể tìm hiểu đề án tại:

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề án

Đà Nẵng được xác định là thành phố đóng vai trò hạt nhân tăng trưởng, tạo động lực thúc đẩy phát triển cho cả khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Trải qua 35 năm kể từ khi tiến hành mở cửa, từ 2 triệu USD, Việt Nam đã thu hút 524 tỷ USD vốn đăng ký FDI. Qua đó, đóng góp rất lớn vào GDP cũng như giúp Việt Nam tăng cường vị thế trên thị trường thế giới. Tại Đà Nẵng, chỉ trong 10 tháng đầu năm 2023, Đà Nẵng thu hút gần 177 triệu USD vốn đầu tư nước ngoài. Tính lũy kế, tính đến nay, Đà Nẵng có hơn 1000 dự án có vốn FDI đầu tư vào nhiều lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, tổng số vốn lên đến 4,3 tỷ USD. Không chỉ đem đến nguồn vốn khổng lồ, các dự án trên còn tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân, thúc đẩy môi trường đầu tư, thu hút thêm nhiều dự án khác.

Tuy nhiên, bên cạnh đó thì việc khai thác và sử dụng vốn FDI cũng như DNFDI trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong thời gian quan còn nhiều hạn chế mà nguyên nhân chủ yếu chính là việc QLNN đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài còn nhiều bất cập so với đòi hỏi đổi mới của công cuộc cải cách hành chính.

Đây cũng là lý do để tác giả chọn đề tài “*Quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*” làm đề án tốt nghiệp thạc sĩ quản lý kinh tế.

2. Mục tiêu của việc xây dựng đề án

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đề án phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp FDI tại thành phố Đà Nẵng, từ đó đưa ra các giải pháp và tổ chức thực hiện nhằm hoàn thiện công tác quản lý các doanh nghiệp FDI tại thành phố Đà Nẵng trong những năm tới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tìm hiểu cơ sở lý thuyết về nội dung quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp FDI và cơ sở pháp lý của đề án.

- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng công tác quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp FDI tại thành phố Đà Nẵng.

- Đề xuất những giải pháp và tổ chức thực hiện nhằm hoàn thiện công tác quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp FDI tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian đến.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là công tác QLNN của thành phố Đà Nẵng với các doanh nghiệp FDI.

- Đối tượng quản lý: Doanh nghiệp FDI đang hoạt động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Chủ thể quản lý: Nhà nước địa phương cấp tỉnh (thành phố Đà Nẵng).

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về không gian: Địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Phạm vi về thời gian: giai đoạn 2020-2023 và đề xuất giải pháp đến năm 2030.

Phạm vi nội dung: Xây dựng đề án về công tác quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp FDI tại thành phố Đà Nẵng với 05 nội dung.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

- Dữ liệu thứ cấp
- Dữ liệu sơ cấp

4.2. Phương pháp phân tích dữ liệu

- Phương pháp tổng hợp, hệ thống hóa
- Phương pháp so sánh

5. Ý nghĩa thực tiễn của đề án

- Góp phần hệ thống hóa, bổ sung một phần lý luận về FDI và QLNN đối với DNFDI.

- Góp phần tổng kết công tác QLNN đối với các DNFDI tại Đà Nẵng, từ đó thấy được những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng.

- Có được những căn cứ để đề xuất giải pháp có giá trị tham khảo trong việc hoàn thiện QLNN đối với các DNFDI trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thời gian tới.

6. Kết cấu của đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và danh mục các bảng, đề án được chia thành 4 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý về quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Chương 3: Giải pháp của Đề án quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Chương 4: Tổ chức thực hiện.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Đầu tư trực tiếp nước ngoài

Đầu tư trực tiếp nước ngoài là là một hình thức đầu tư quốc tế, trong đó một nhà đầu tư từ một quốc gia (nước chủ đầu tư) đầu tư vào một doanh nghiệp tại một quốc gia khác (nước tiếp nhận đầu tư) với mục đích kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đó.

1.1.2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (DNFDI) là một hình thức tổ chức kinh doanh, trong đó có một bên hoặc các bên mang quốc tịch khác nhau cùng góp vốn, cùng quản lý cơ sở kinh tế đó vì mục tiêu sinh lời, phù hợp với các quy định luật pháp của nước sở tại và thông lệ quốc tế.

1.1.3. Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

QLNN đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là sự tác động của các chủ thể mang tính quyền lực nhà nước bằng nhiều biện pháp khác nhau tới việc thu hút nguồn vốn FDI trên cơ sở pháp luật nhằm đạt được các mục tiêu của nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Nội dung của quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

1.2.1. Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình về đầu tư

Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình về đầu tư là quá trình hoạch định, triển khai và điều chỉnh các hoạt động liên quan đến việc thu hút, quản lý và phát triển các DNFDI. Quá trình này bao gồm việc xác định mục tiêu, ưu tiên đầu tư, xây dựng các chính sách, cơ chế khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình về đầu tư cần phải có tính động, không được khép kín mà phải có sự liên kết giữa các vùng và các địa phương, đảm bảo lợi ích của cả hai bên. Để thực hiện tốt chức năng này phải xây dựng thống nhất tổ chức bộ máy quản lý thích hợp trên cơ sở phối hợp nhịp nhàng, ăn khớp và tối ưu các chức năng quản lý của các bộ phận trong bộ máy quản lý hoạt động FDI.

1.2.2. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước đối với các DNFDI là hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức, cá nhân được pháp luật giao nhiệm vụ quản lý, điều hành các hoạt động của DNFDI trên lãnh thổ quốc gia. Hệ thống này bao gồm các cơ quan trung ương và địa phương, có nhiệm vụ thực hiện các chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài.

1.2.3. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

Văn bản quy phạm pháp luật, chính sách liên quan đến hoạt động của DNFDI là những văn bản pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, quy định các nguyên tắc, quy trình, thủ tục, quyền và nghĩa vụ của DNFDI trong quá trình hoạt động tại Việt Nam.

Ban hành và tổ chức thực hiện là quá trình xây dựng, ban hành và triển khai các văn bản pháp luật, chính sách này, nhằm tạo ra một khung pháp lý ổn định, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các DNFDI hoạt động và đồng thời đảm bảo tuân thủ pháp luật của Việt Nam.

1.2.4. Thẩm định, cấp và điều chỉnh giấy phép đầu tư cho các có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

Thẩm định là quá trình đánh giá, xem xét một cách toàn diện về dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài để xác định tính khả thi, hiệu quả và sự phù hợp với pháp luật, chính sách của Việt Nam.

Cấp giấy phép đầu tư là hành vi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép cho nhà đầu tư được thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam, xác nhận các quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư.

Điều chỉnh giấy phép đầu tư là việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay đổi một số nội dung của giấy phép đầu tư đã cấp khi có yêu cầu của nhà đầu tư hoặc theo quy định của pháp luật.

1.2.5. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với DNFDI là hoạt động kiểm soát, giám sát để đảm bảo rằng các doanh nghiệp FDI hoạt động đúng theo quy định của pháp luật Việt Nam,

thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách nhà nước và không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội.

1.3. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án

- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 10/12/2020 của Thành ủy Đà Nẵng về thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII Đảng bộ thành phố.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội của thành phố Đà Nẵng

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.2. Đặc điểm kinh tế

2.1.3. Đặc điểm xã hội

2.2. Tình hình doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

2.2.1. Thực trạng thu hút vốn đầu tư nước ngoài

Giai đoạn từ năm 2020 đến 2023, thành phố đã thu hút 517,9 triệu USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

2.2.2. Cơ cấu vốn đầu tư nước ngoài theo ngành nghề/lĩnh vực, theo đối tác đầu tư

Cơ cấu vốn ĐTNN: tổng vốn đầu tư phát triển toàn thành phố (giá so sánh 2010) giai đoạn 2020-2023 ước đạt 100,1 nghìn tỷ đồng, tăng 6,85%/năm, riêng khu vực vốn ĐTNN ước đạt 14.864,81 tỷ đồng. Cơ cấu vốn đầu tư phát triển chuyển dịch đúng định hướng, bình quân giai đoạn 2020-2023, vốn đầu tư phát triển khu vực ĐTNN chiếm khoảng 15% với tỷ trọng vốn đầu tư phát triển toàn thành phố với các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân đến từ 45 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó Nhật Bản, Hoa Kỳ, Singapore, Hàn Quốc là các đối tác lớn nhất đầu tư vào thành phố.

Theo địa điểm phân bố doanh nghiệp, chủ yếu các dự án ngoài KCN, KCNC, chiếm khoảng 87%.

2.3. Thực trạng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

2.3.1. Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình về đầu tư

Thành phố luôn bám sát những chính sách ưu đãi thực hiện theo các quy định của pháp luật, quy định của luật và văn bản hướng dẫn luật trong ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào thành phố Đà Nẵng; luôn tích cực triển khai các giải pháp khơi thông nguồn lực, đẩy mạnh thu hút đầu tư, tập trung vào các dự án động lực trọng điểm, tránh tình trạng dàn trải, thiếu nhất quán, không ổn định. Trong giai đoạn 2020-2023, thành phố đã ban hành danh mục dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư vào thành phố Đà Nẵng đến năm 2030; xây dựng Chiến lược xúc tiến đầu tư vào thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm. Chiến lược xúc tiến đầu tư vào thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 đã được UBND thành phố thống nhất đổi tên thành Đề án đẩy mạnh thu hút đầu tư vào thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 01/3/2021. Đồng thời, hằng năm, UBND thành phố đã ban hành chương trình xúc tiến đầu tư và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2.3.2. Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước đối với các DNFDI

Giai đoạn 2020-2023, thành phố rà soát, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về ĐTNN theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và thống nhất một đầu mối, đáp ứng yêu cầu quản lý liên ngành, liên vùng ở địa phương. Ngày 24/6/2019, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 2756/QĐ-UBND của về việc phê duyệt Đề

án Quản lý liên thông về thủ tục đầu tư đối với dự án thực hiện ngoài các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao và Khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tham mưu quản lý nhà nước) và nhiệm vụ của Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư (cung cấp dịch vụ sự nghiệp liên quan đến xúc tiến và hỗ trợ đầu tư) cũng được phân định rõ ràng, không chồng chéo, trùng lặp.

2.3.3. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách liên quan đến hoạt động của DNFDI

Hàng năm, thành phố thực hiện công khai minh bạch hệ thống thông tin kinh tế - xã hội, pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, thị trường của địa phương để hỗ trợ cho hoạt động của các nhà ĐTNN; đồng thời tiến hành cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND thành phố Đà Nẵng ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để phục vụ nhu cầu tra cứu của doanh nghiệp. Ngoài ra, thành phố quyết liệt triển khai công tác số hóa thủ tục hành chính, xác định công tác số hóa hồ sơ là khâu quan trọng, bước tiền đề trong việc cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thành phần hồ sơ. Do đó, đến nay, thành phố đã xây dựng, hướng dẫn triển khai Kho kết quả thủ tục hành chính số. Kết quả tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90% (theo ghi nhận dữ liệu tại Cổng dịch vụ công quốc gia).

2.3.4. Thẩm định, cấp và điều chỉnh giấy phép cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

Việc thẩm định, cấp, điều chỉnh giấy phép cho các DNFDI trên địa bàn thành phố đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư như Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02

tháng 4 năm 2021 về công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo hình thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 về công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ kế hoạch và đầu tư; Quyết định số 1238/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập, hoạt động của doanh nghiệp xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Để tạo cơ sở cho việc thực hiện, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 3648/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.

2.3.5. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư

Để tạo điều kiện cho công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư, thành phố đã hoàn thiện các quy định của địa phương về quản lý, giám sát ĐTNN, quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị trong việc chủ trì, phối hợp quản lý, giám sát hoạt động ĐTNN. UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 5184/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 về Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi, kiểm tra đối với các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài hoạt động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, theo đó quy định

các sở chuyên ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và UBND các quận, huyện phối hợp với các cơ quan đăng ký đầu tư theo dõi, kiểm tra và đánh giá đầu tư đối với các dự án FDI hoạt động trên địa bàn thành phố.

Số lần kiểm tra còn ít, chủ yếu là 1 lần mỗi năm. Do đó, số DNFDI trên địa bàn thành phố được thanh, kiểm tra còn khá ít, chỉ chiếm chưa đến 1% mỗi năm, thậm chí thấp hơn rất nhiều, trong khi số lượng DNFDI trên địa bàn rất lớn. Do ít có sự thanh kiểm tra nên chưa kịp thời phát hiện các sai phạm, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2.4. Đánh giá quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

2.4.1. Những mặt đạt được và hạn chế

2.4.1.1. Những mặt đạt được

Đà Nẵng thường có những chiến lược đầu tư rõ ràng, định hướng dài hạn, tạo ra môi trường ổn định và thu hút đầu tư.

Thành phố đã xây dựng được bộ máy quản lý chuyên nghiệp, có năng lực, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về đầu tư; số lượng cán bộ quản lý cơ quan đáp ứng được yêu cầu công việc.

Thành phố ban hành hệ thống pháp luật về đầu tư tương đối hoàn thiện, tạo khung pháp lý ổn định cho hoạt động của các DNFDI.

Các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư được đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết. Quá trình thẩm định, cấp phép được thực hiện công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư.

Có sự tăng cường kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các DNFDI để đảm bảo các dự án được thực hiện đúng quy định.

2.4.1.2. Những hạn chế

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa tập trung thực hiện các chương trình, kế hoạch đề ra. Một số cấp ủy chưa phát huy hết vai trò lãnh đạo đối với hoạt động của hệ thống chính trị cùng cấp; công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành còn lúng túng khi phát sinh khó khăn, vướng mắc, tổ chức thực hiện thiếu quyết liệt; chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện.

Trách nhiệm trong hoạt động công vụ của một số cơ quan, đơn vị chưa được phát huy tốt, thiếu quyết liệt; công tác phối hợp giới một số cơ quan thiếu chặt chẽ, hiệu quả phối hợp chưa cao. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có hiện tượng né tránh, đùn đẩy, e ngại trong tham mưu giải quyết công việc, sợ sai trong nghiên cứu, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật.

Một số văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, thiếu đồng bộ, được sửa đổi, bổ sung ban hành chậm, gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

Trong thời gian qua, việc xây dựng các giải pháp khắc phục tình trạng “vốn mỏng”, chuyển giá, đầu tư “chui”, đầu tư “núp bóng” được chú trọng thực hiện, theo đó, thành phố đã đề ra nhiều biện pháp để hạn chế tình trạng này như triển khai thẩm định nhu cầu về vốn đầu tư, yêu cầu chứng minh năng lực tài chính để góp vốn/mua phần vốn góp của nhà ĐTNN vào tổ chức kinh tế...

Công tác theo dõi, đôn đốc, thực hiện kết luận sau thanh tra còn nhiều bất cập; chưa có biện pháp chế tài và quy định cụ thể về thời hạn thực hiện Kết luận thanh tra của đối tượng thanh tra.

2.4.2. Nguyên nhân của những hạn chế

- Hiện đa phần là doanh nghiệp quy mô nhỏ và siêu nhỏ, phát triển tự phát, thiếu liên kết, chưa tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, chưa có nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn có sức lan tỏa và tác động tích cực đến sự phát triển chung của thành phố.

- Các tổ chức nước ngoài, nhà ĐTNN góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào các tổ chức kinh tế trong nước có vốn điều lệ thấp, mới thành lập, lĩnh vực chủ yếu (nhà hàng, tư vấn,...), nhiều hồ sơ vốn góp của các tổ chức, nhà ĐTNN góp vào các tổ chức kinh tế trong nước có số vốn thấp.

- Quy mô kinh tế thành phố nhỏ, nguồn lực đầu tư, tài chính, lao động khó khăn; chưa tạo động lực và sức bật cần thiết để Đà Nẵng phát triển nhanh, phát huy vai trò thúc đẩy toàn vùng.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. Căn cứ đề xuất giải pháp

3.1.1. Căn cứ vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050

3.1.2. Căn cứ vào yêu cầu của quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới

3.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện công tác xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình về đầu tư

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai có hiệu quả các chủ trương của Trung ương, Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết đối với sự phát triển thành phố.

- Tập trung rà soát các chỉ tiêu, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo các chương trình hành động, kết luận của Thành ủy.

- Hoàn thiện khung pháp lý, thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định pháp luật liên quan đến đầu tư FDI, đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch và phù hợp với thực tiễn.

3.2.2. Giải pháp hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

- Thường xuyên rà soát và kiện toàn bộ máy tổ chức, tiến hành đánh giá toàn diện về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị liên quan đến quản lý DN FDI.

- Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về luật đầu tư, chính sách thu hút đầu tư, thủ tục hành chính, kỹ năng giao tiếp, đàm phán để nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, công chức.

- Xây dựng một hệ thống thông tin thống nhất về DN FDI, bao gồm thông tin về đăng ký kinh doanh, hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết thủ tục hành chính,...

3.2.3. Giải pháp hoàn thiện công tác ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

- Xây dựng hệ thống pháp luật rõ ràng, minh bạch và đồng bộ.

- Tăng cường tính minh bạch và công khai.

- Nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật.

- Cải cách thủ tục hành chính

3.2.4. Giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định, cấp và điều chỉnh giấy phép cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ

- Áp dụng công nghệ thông tin

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát

3.2.5. Giải pháp hoàn thiện công tác Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư

- Tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát đầu tư.
- Chú trọng rà soát, thẩm định kỹ về chất lượng, tính hiệu quả, khả thi trong thu hút dự án đầu tư.
- Nâng cao năng lực và tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, môi trường, thuế, ngân hàng, hải quan...

CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Tổ chức thực hiện công tác Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình về đầu tư

4.1.1. Phân công nhiệm vụ

- UBND thành phố Đà Nẵng: Có vai trò đứng đầu và chịu trách nhiệm chung về việc xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình về đầu tư.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đây là cơ quan thường trực thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thu hút và quản lý đầu tư, có nhiệm vụ lập kế hoạch chi tiết, xây dựng các chính sách, cơ chế khuyến khích đầu tư; thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư; cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp FDI.

- Các sở, ban, ngành liên quan: Sở Tài chính; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tài nguyên và Môi trường

4.1.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1: Xây dựng chiến lược và kế hoạch (2024 - 2025)

- Giai đoạn 2: Ban hành và triển khai (2025 - 2027)
- Giai đoạn 3: Theo dõi, đánh giá và điều chỉnh (2028 - 2030)

4.1.3. Kinh phí, nguồn lực

- Kinh phí: Ngân sách nhà nước; Vốn ODA; Vốn đối ứng từ doanh nghiệp; Các nguồn tài trợ khác
- Nguồn lực: Nguồn nhân lực; Thông tin; Công nghệ; Mối quan hệ hợp tác.

4.2. Tổ chức thực hiện công tác Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

4.2.1. Phân công nhiệm vụ

- UBND thành phố Đà Nẵng: Tổng chỉ đạo quyết định các chính sách, chiến lược thu hút và quản lý FDI, phê duyệt các kế hoạch hành động cụ thể.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xây dựng kế hoạch thu hút đầu tư FDI, xúc tiến đầu tư, tổ chức các hội nghị, hội thảo giới thiệu môi trường đầu tư của thành phố.
- Sở Tài chính: Quản lý thuế đối với các doanh nghiệp FDI, đảm bảo các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế.

4.2.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1: 2024-2025
Đánh giá toàn diện về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến FDI;
Hoàn thiện thể chế, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến đầu tư FDI.
- Giai đoạn 2: 2026-2028

Tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm thiểu sự can thiệp của con người; áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, xây dựng hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Giai đoạn 3: 2029-2030

Hoàn thiện hệ thống quản lý, đánh giá lại toàn diện hệ thống quản lý nhà nước về đầu tư FDI, rút ra bài học kinh nghiệm; hoàn thiện các quy định, quy trình, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

4.2.3. Kinh phí, nguồn lực

- Ngân sách nhà nước: Ngân sách thành phố Đà Nẵng; Ngân sách Trung ương.

- Nguồn vốn ODA và các khoản vay ưu đãi:

- Nguồn vốn từ khu vực tư nhân: Các doanh nghiệp FDI có thể tham gia đóng góp vào các quỹ phát triển, các dự án cộng đồng để nâng cao chất lượng môi trường đầu tư.

- Các nguồn lực khác: Nguồn lực con người; Cơ sở vật chất, trang thiết bị; Thông tin.

4.3. Tổ chức thực hiện công tác Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

4.3.1. Phân công nhiệm vụ

- UBND thành phố Đà Nẵng: Chủ trì lãnh đạo và chỉ đạo toàn bộ quá trình xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách liên quan đến FDI; thành lập Ban chỉ đạo hoặc Tổ công tác để thực hiện nhiệm vụ này.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo môi trường đầu tư

hấp dẫn, minh bạch cho các nhà đầu tư; xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách liên quan đến FDI.

- Sở Tài chính: Tham mưu đề xuất các chính sách thuế, phí, lệ phí phù hợp với các doanh nghiệp FDI;

4.3.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1: Đánh giá hiện trạng và xây dựng kế hoạch hành động (2024-2025)

- Giai đoạn 2: Hoàn thiện thể chế, chính sách (2025-2027)

- Giai đoạn 3: Thực hiện và đánh giá (2027-2030)

4.3.3. Kinh phí, nguồn lực

- Kinh phí: Ngân sách nhà nước; Ngân sách địa phương; Hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế

- Các nguồn lực: Nhân lực; Thông tin; Công nghệ; Hợp tác quốc tế.

4.4. Tổ chức thực hiện công tác Thẩm định, cấp và điều chỉnh giấy phép cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

4.4.1. Phân công nhiệm vụ

- UBND thành phố Đà Nẵng: Tổng chỉ đạo quyết định các chính sách, hướng dẫn chung về việc thẩm định, cấp và điều chỉnh giấy phép đầu tư cho các doanh nghiệp FDI.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đầu tư, xác minh tính pháp lý của các dự án; cấp giấy phép đầu tư cho các dự án đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Sở Tài chính: Tư vấn cho các nhà đầu tư về chính sách thuế, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế; kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các doanh nghiệp FDI.

4.4.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1: Xây dựng khung pháp lý và cơ sở dữ liệu (2025)
- Giai đoạn 2: Cải tiến quy trình thủ tục hành chính (2025-2027)
- Giai đoạn 3: Nâng cao năng lực cán bộ (2027-2028)
- Giai đoạn 4: Xây dựng cơ chế giám sát và đánh giá (2028-2029)
- Giai đoạn 5: Tăng cường truyền thông

4.4.3. Kinh phí, nguồn lực

- Kinh phí dự kiến: Chi phí nhân sự; Chi phí trang thiết bị; Chi phí hoạt động; Chi phí tư vấn
- Nguồn lực: Ngân sách nhà nước; Ngân sách địa phương; Hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế; Nguồn vốn xã hội hóa

4.5. Tổ chức thực hiện công tác Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư

4.5.1. Phân công nhiệm vụ

- UBND thành phố Đà Nẵng: Thành lập Ban chỉ đạo gồm các sở, ngành liên quan để chỉ đạo, điều phối toàn bộ quá trình thực hiện; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành chức năng như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế, Hải quan, Công an thành phố để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các doanh nghiệp FDI trên địa bàn; cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về các doanh nghiệp FDI cho các cơ quan chức năng có liên quan; tham gia trực tiếp vào các đoàn thanh tra, kiểm

tra; tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra, báo cáo UBND thành phố và các cơ quan có thẩm quyền.

- Sở Tài chính: Kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các doanh nghiệp FDI; phát hiện và xử lý các hành vi trốn thuế, gian lận thuế; cung cấp thông tin về tình hình tài chính của các doanh nghiệp FDI cho các cơ quan chức năng.

4.5.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1: Đánh giá hiện trạng và xây dựng kế hoạch (2024-2025)

- Giai đoạn 2: Hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực (2026-2028)

- Giai đoạn 3: Thực hiện đồng bộ các giải pháp (2029-2030)

4.5.3. Kinh phí, nguồn lực

- Kinh phí: Ngân sách nhà nước; Phí, lệ phí; Hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế

- Nguồn lực: Nhân lực; Trang thiết bị; Thông tin

KẾT LUẬN

Đề án đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và pháp lý liên quan đến QLNN đối với các DNFDI, trong đó nêu rõ các khái niệm như Đầu tư trực tiếp nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đề án cũng phân tích sơ lược các nội dung của công tác QLNN đối với các DNFDI liên quan.

Đề án phân tích thực trạng QLNN đối với các DNFDI đó là (1) Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình về đầu tư; (2) Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước đối với các DNFDI; (3) Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách liên quan đến hoạt động của DNFDI; (4) Thẩm định, cấp và điều chỉnh giấy phép cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và (5) Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư. Qua phân tích, đề án đánh giá các kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân hạn chế để làm căn cứ đề xuất giải pháp.

Dựa trên các hạn chế, nguyên nhân của hạn chế, đề án đề xuất 05 giải pháp tương ứng với 05 nội dung trên. Các giải pháp gồm (1) Giải pháp hoàn thiện công tác xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình về đầu tư; (2) Giải pháp hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; (3) Giải pháp hoàn thiện công tác ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; (4) Giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định, cấp và điều chỉnh giấy phép cho các doanh nghiệp có vốn

đầu tư trực tiếp nước ngoài và (5) Giải pháp hoàn thiện công tác Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư.

Đề án trình bày cách thức tổ chức thực hiện đề án, trong đó từng giải pháp, đề án phân tích rõ phân công nhiệm vụ; lộ trình thực hiện và kinh phí, nguồn lực cần thiết. Hi vọng việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này giúp cho thành phố Đà Nẵng nâng cao hiệu quả của công tác QLNN đối với các DNFDI, thu hút thêm nhiều DNFDI để phát triển thành phố ngày càng vững mạnh hơn nữa.